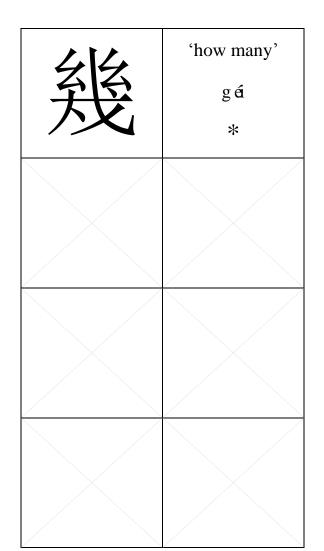
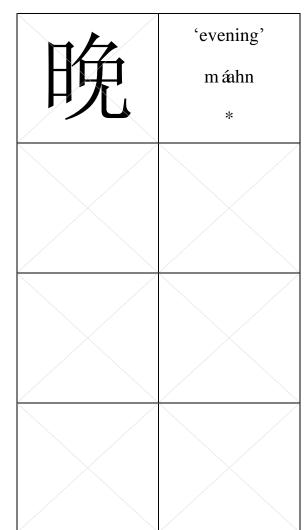
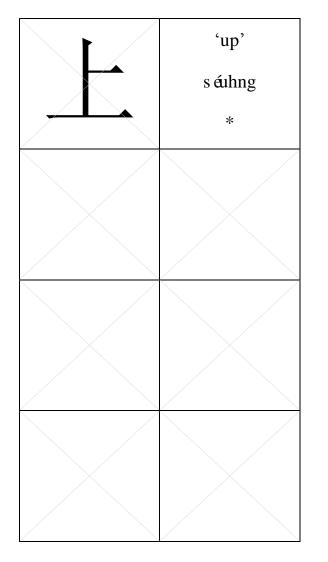
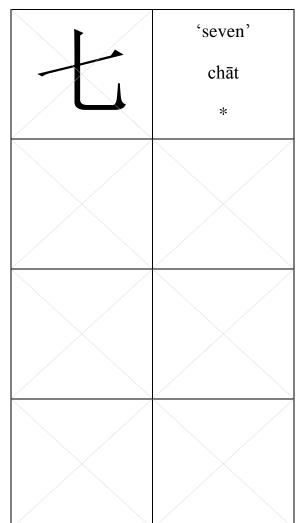
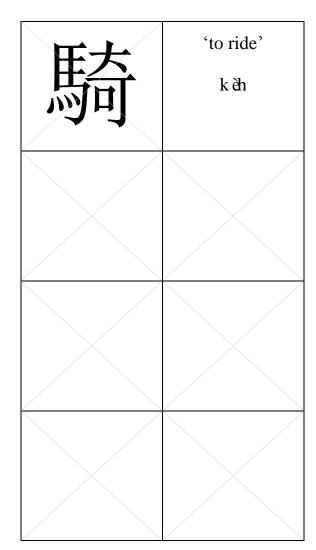
鐘	ʻclock' jūng

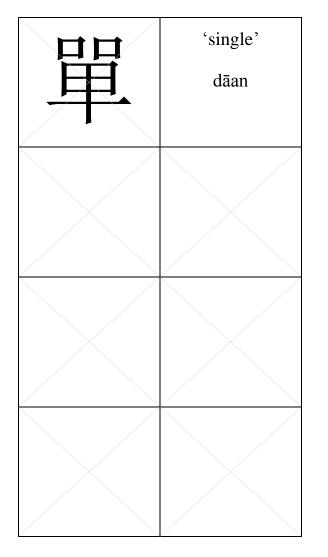


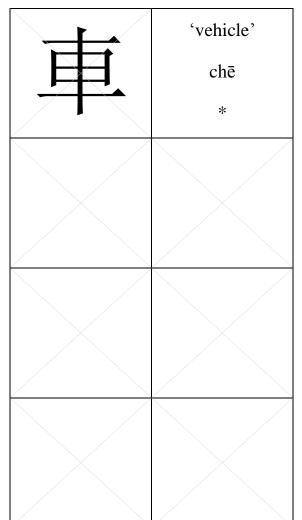


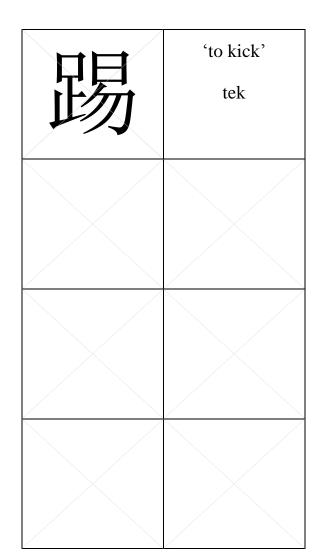


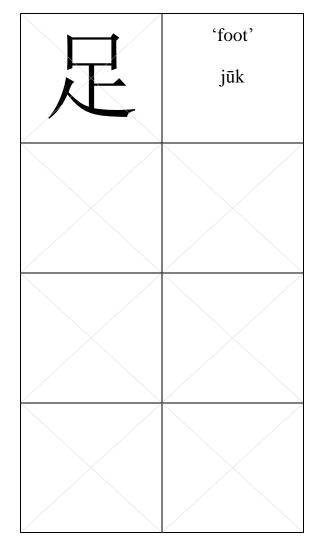


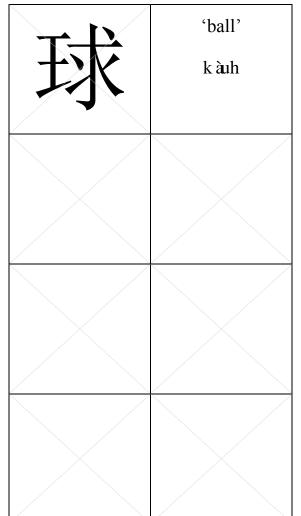


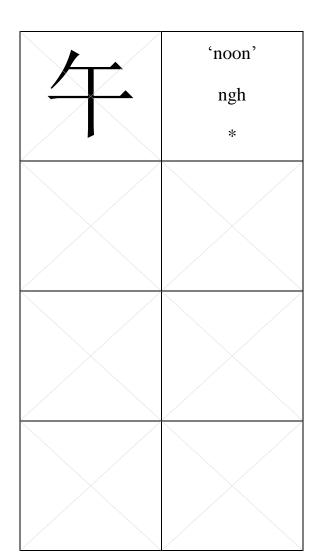




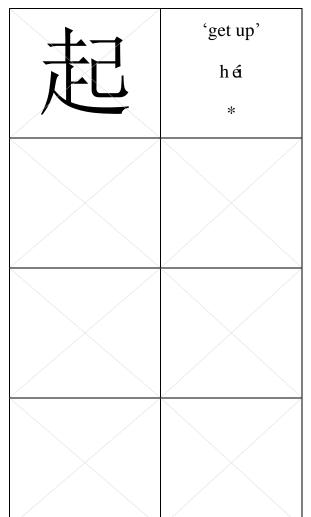


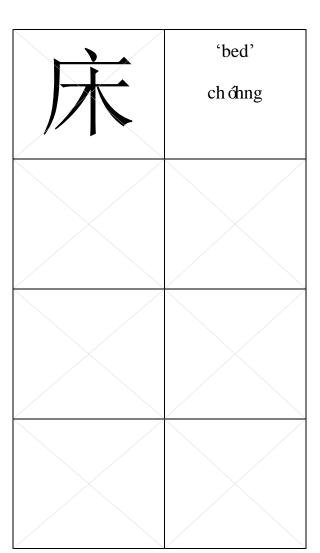




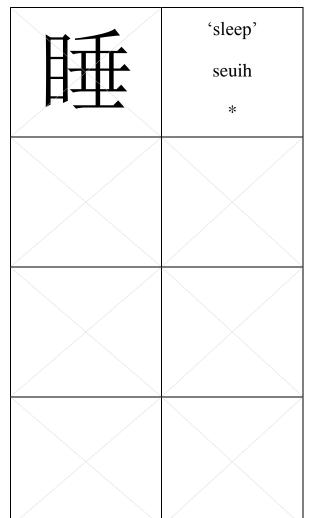


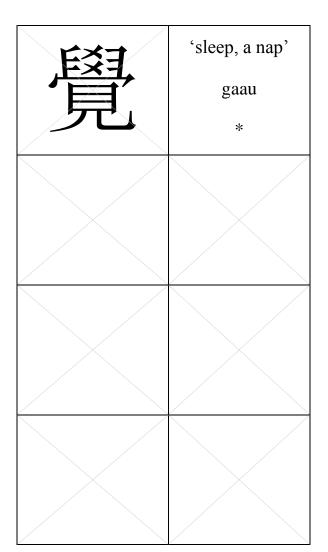
11/	'regularly'
异	s èuhng
1 14	*



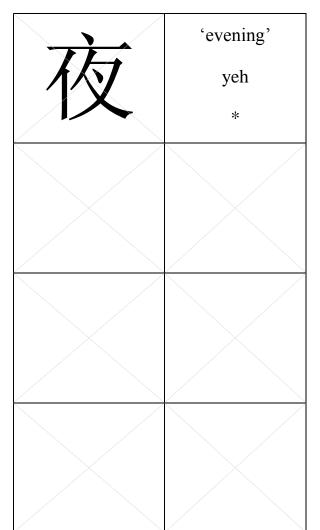


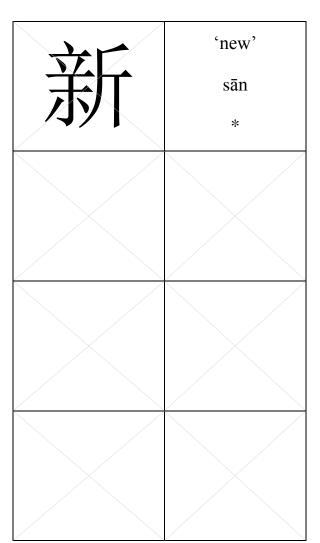
呀	FP, question marker ya





11/	'half'
	bun





耳	'to hear' m án

